

Số: 207 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**

(Từ 16h00 ngày 16/02/2022 đến 16h00 ngày 17/02/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 2 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 10.000 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 418,6 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong.

Tại Hàn Quốc, số ca mắc mới tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay với 90.443 ca, tăng gấp hơn 1,5 lần so với 57.164 ca của ngày trước đó. Trước tình hình lây nhiễm tăng mạnh, Bộ Giáo dục Hàn Quốc ngày 16/2 khuyến cáo học sinh từ mẫu giáo đến trung học thực hiện các xét nghiệm nhanh tại nhà 2 lần mỗi tuần trước khi đến trường. Dự kiến cơ quan chức năng sẽ phân phối 60,5 triệu bộ sinh phẩm xét nghiệm nhanh cho 6,92 triệu học sinh và nhân viên trường học trong khoảng thời gian từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 3 để làm các xét nghiệm theo khuyến nghị.

Theo một nghiên cứu mới được đăng tải trên tạp chí dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm Eurosurveillance, có 9 triệu chứng được cho là xuất hiện phổ biến ở những người nhiễm biến thể Omicron dù đã tiêm đủ liều cơ bản vaccine phòng COVID-19. Cụ thể, 8 triệu chứng nhiễm biến thể Omicron gồm ho, chảy nước mũi, mệt mỏi, đau họng, đau đầu, đau cơ, sốt, hắt hơi. Trong số này, ho, chảy nước mũi và mệt mỏi là các triệu chứng phổ biến nhất, trong khi sốt và hắt hơi ít phổ biến nhất. Sau đó, các chuyên gia y tế công cộng bổ sung thêm triệu chứng buồn nôn vào danh sách các triệu chứng này ở những người đã tiêm phòng mà vẫn nhiễm biến thể Omicron. Ngoài ra, các chuyên gia cảnh báo rằng có 2 triệu chứng sớm báo hiệu nhiễm biến thể Omicron thậm chí trước khi có xét nghiệm dương tính. Đó là mệt mỏi và chóng mặt/ngất xỉu. Trong đó, tình trạng mệt mỏi là ở mức độ mệt nặng, có thể gây đau cơ thể do đau cơ cũng như đau đầu, thị lực giảm và mất cảm giác thèm ăn.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 17/02/2022, cả nước ghi nhận 2.643.024 ca mắc, trong đó 2.637.384 ca trong nước. Đến nay đã có 2.254.965 người khỏi bệnh, 39.188 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.640.172 ca, trong đó có 2.635.814 ca trong nước (99,8%), 2.252.148 người đã khỏi bệnh (85,3%), 39.153 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 36.200 ca mắc mới, trong đó 36.190 ca ghi nhận trong nước (tăng 1.467 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (3.893), Thái Nguyên (2.478), Quảng Ninh (2.477), Hải Phòng (1.548), Phú Thọ (1.417), Vĩnh Phúc (1.362), Bắc Ninh (1.362), Nghệ An (1.352), Hải Dương (1.350), Nam Định (1.344), Hòa Bình (1.256), Bắc Giang (1.112), Thái Bình (877), Thanh Hóa (861), Lào Cai (820), Sơn La (779), Yên Bái (741), Hưng Yên (709), Đà Nẵng (705), Tuyên Quang (666), Quảng Nam (614), Bình Định (588), Quảng Bình (569), Hà Tĩnh (545), Đắk Lắk (484), Khánh Hòa (484), Hồ Chí Minh (483), Quảng Trị (444), Lạng Sơn (425), Phú Yên (381), Lâm Đồng (374), Gia Lai (342), Cao Bằng (285), Quảng Ngãi (265), Bình Phước (264), Thừa Thiên Huế (241), Đắk Nông (225), Hà Nam (219), Lai Châu (213), Điện Biên (195), Bắc Kạn (182), Kon Tum (149), Bà Rịa - Vũng Tàu (133), Cà Mau (123), Hà Giang (112), Bình Thuận (105), Đồng Nai (91), Bình Dương (79), Bến Tre (71), Vĩnh Long (67), Kiên Giang (64), Trà Vinh (59), Bạc Liêu (58), Tây Ninh (37), Đồng Tháp (27), Hậu Giang (19), Long An (13), An Giang (12), Sóc Trăng (12), Ninh Thuận (11), Cần Thơ (11), Tiền Giang (6).

+ Có 10 ca nhập cảnh ghi nhận tại Bà Rịa - Vũng Tàu (4), Tây Ninh (2), Hồ Chí Minh (2), Nghệ An (1), Kiên Giang (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.893 ca mắc, trong đó 1.526 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.683 ca tầm soát trong cộng đồng và 684 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (3.893 ca) được phân bố tại 29 quận, huyện như sau: Bắc Từ Liêm 319, Cầu Giấy 307, Hoàng Mai 305, Nam Từ Liêm 280, Đống Đa 260, Ba Đình 247, Hai Bà Trưng 222, Long Biên 211, Hà Đông 206, Hoài Đức 178, Tây Hồ 162, Thanh Xuân 144, Đông Anh 131, Gia Lâm 117, Thanh Trì 110, Hoàn Kiếm 77, Chương Mỹ 38, Đan Phượng 30, Sóc Sơn 29, Thạch Thất 23, Mê Linh 23, Phú Xuyên 21, Quốc Oai 18, Ba Vì 13, Thường Tín 10, Ứng Hòa 9, Thanh Oai 8, Mỹ Đức 7, Sơn Tây 1 và 387 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Ninh Bình (giảm 1.316), Hải Dương (giảm 248), Bình Định (giảm 217).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Quảng Ninh (tăng 941), Bắc Giang (tăng 401), Hòa Bình (tăng 282).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 200 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 17 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (97), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (2), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6), Bình Phước.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 25.345 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 70% tổng số mắc trong ngày), tăng 319 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 6 ca cộng đồng (tăng 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 35.427 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 26 ca cộng đồng (tăng 22 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 33.807 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.209 ca cộng đồng (giảm 316 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 183.824 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 578 ca cộng đồng (giảm 46 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 46.645 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 9.145 ca, Quảng Ninh tăng 5.712 ca; các địa phương

ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Cà Mau (giảm 121 ca), Kon Tum (giảm 104 ca), Bến Tre (giảm 71 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.252.148 người đã khỏi bệnh (85,3%), tăng 5.810 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 348.871 trường hợp, trong đó có 3.017 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.299 (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 331; (3) Thở máy không xâm lấn: 79; (4) Thở máy xâm lấn: 292; (5) EMO:16.

Trong ngày 16/02, ghi nhận 66 trường hợp tử vong (giảm 19 trường hợp so với ngày trước đó), gồm: Hà Nội (15), Thanh Hóa (10 ca trong 02 ngày), Đà Nẵng (5), Quảng Nam (4), Vĩnh Long (4), Bình Thuận (3), Bắc Giang (2), Bình Định (2), Đồng Tháp (2), Hòa Bình (2), Lạng Sơn (2), TP. Hồ Chí Minh (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bắc Ninh (1), Cà Mau (1), Đồng Nai (1), Gia Lai (1), Ninh Bình (1), Phú Thọ (1), Phú Yên (1), Quảng Bình (1), Quảng Ngãi (1), Tây Ninh (1), Thái Nguyên (1), Yên Bái (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 16/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.633.019 mẫu cho 81.910.582 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.899.543 mẫu tương đương 78.162.643 lượt người, tăng 38.554 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.828.065 mẫu gộp cho 48.207.004 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 17/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998

7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						199.521.086
III	Số vắc xin viện trợ cho Lào						500.000
IV	Số vắc xin chưa phân bổ						13.642.028

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 199,5 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 13,6 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 16/02/2022

Cả nước đã tiêm 188.655.488 liều (trong ngày tiêm được 1.762.561 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 93,5% số vắc xin phân bổ 125 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (≥ 18 tuổi) ¹	100,0%	97,4%	29,2%
Trẻ em (12-17 tuổi)	97,7%	92,1%	-

Ghi chú: (*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là **171.842.193** liều:

+ Mũi 1: 70.831.500 liều

+ Mũi 2: 68.410.542 liều ; Mũi bổ sung: 12.509.703 liều.

+ Mũi 3: 20.090.448 liều

57/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

6/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90% .

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là **16.813.295** liều:

+ Mũi 1: 8.655.222 liều

+ Mũi 2: 8.158.073 liều.

49/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

9/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .

5/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 73% - dưới 80% .

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Đến nay dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các địa phương đều đã chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu

¹ Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tuy vậy, số mắc mới vẫn tiếp tục ghi nhận tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước với khoảng 22.000 ca mỗi ngày trong 02 tuần qua. Việt Nam cũng đã ghi nhận 198 ca bệnh nhiễm biến thể Omicron, trong đó có 11 ca được phát hiện trong cộng đồng; nguy cơ Omicron lây lan trên diện rộng là rất cao. Trong thời gian tới, với nhu cầu đi lại và mùa lễ hội năm 2022, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả biến chủng Omicron và thậm chí có thể sẽ có những biến thể mới khác ngoài Omicron, trong bối cảnh dần mở cửa các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế trở lại sẽ làm gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao mắc bệnh nặng (người già, người có bệnh nền).

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022; linh hoạt tăng cấp độ phòng, chống dịch (từ cấp độ 3 lên cấp độ 4) ở một số khu vực có diễn biến dịch phức tạp để nhanh chóng kiểm soát tình hình, ngăn chặn hiệu quả lây nhiễm. Thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K+ vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân.

2. Về công tác y tế:

(1) Triển khai bảo đảm tiến độ tiêm vắc xin; tăng cường vận động người dân tiêm vắc xin, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để tránh bỏ sót; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát và tổ chức tiêm liều cơ bản và liều bổ sung cho người trên 50 tuổi, người có bệnh nền đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở; sau khi đã tiêm đủ liều cơ bản thì triển khai tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại theo thứ tự ưu tiên; chủ động tiếp cận trước các nguồn vắc xin cho trẻ em dưới 12 tuổi (trước mắt là vắc xin Pfizer theo đa số quốc gia trên thế giới) và tiêm ngay theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới. Trước mắt tiêm vắc xin phòng COVID-19 miễn phí cho người dân; sau khi tiêm đủ liều bổ sung, từng bước nghiên cứu cơ chế tiêm vắc xin dịch vụ sau khi tiêm đủ 3 mũi

(2) Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu. Phân bổ đủ thuốc kháng vi rút để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19. Khuyến khích thành lập các mô hình đội tình nguyện; huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên... để tổ chức triển khai hoạt động chăm sóc F0 dựa vào cộng đồng; về cơ bản chuyển điều trị tại cộng đồng.

(3) Tăng cường đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong các khu công nghiệp, trường học; kiểm tra phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...

(5) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đơn vị khẩn trương nhập khẩu, sản xuất thuốc điều trị COVID-19; thúc đẩy thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước.

3. Tiểu ban An toàn trật tự xã hội phòng, chống dịch COVID-19 Bộ Công an tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

4. Rà soát, hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục, đào tạo cho từng cấp độ dịch. Tiếp tục chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở giáo dục đào tạo khi học sinh, sinh viên học trực tiếp; căn cứ vào tình hình dịch bệnh để chỉ đạo tổ chức hình thức dạy học cho phù hợp từng cấp độ dịch

5. Tiếp tục rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội đang triển khai để kịp thời cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp chặt chẽ với các tiêu ban, cơ quan chức năng liên quan, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội thiết thực, hiệu quả, phù hợp, thích ứng tình hình mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

6. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

7. Tiếp tục triển khai các giải pháp về tài chính, hậu cần; thường xuyên rà soát về nhân lực, vật tư, thiết bị y tế, cơ sở điều trị để đáp ứng với diễn biến dịch bệnh trên địa bàn, bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống dịch.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, nhất là về phân bổ chủng loại vắc xin, tiến độ tiêm chủng, phản ứng phụ sau tiêm để người dân yên tâm thực hiện; tiếp tục đề cao ý thức người dân, người dân là mục tiêu, là động lực, là trung tâm, là chủ thể trong phòng chống dịch; tăng cường đấu tranh, phản bác thông tin xuyên tạc, kích động, sai sự thật.

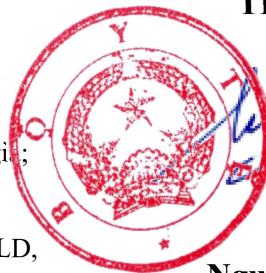
Ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ khai báo y tế và kiểm soát đi lại giữa các địa phương để người dân di chuyển thuận lợi, không để ách tắc lưu thông hàng hóa, sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 16/02	Số mắc ngày 17/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 17/02	Số tử vong tích lũy đến 16/02
Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		34.723	36.190	1467	2.635.612	39.153
1	Hồ Chí Minh	620	483	-137	517.580	20.392
2	Bình Dương	76	79	3	293.356	3.394
3	Hà Nội	3.888	3.893	5	183.824	764
4	Đồng Nai	87	91	4	100.319	1.720
5	Tây Ninh	31	37	6	88.904	842
6	Khánh Hòa	412	484	72	64.700	298
7	Cà Mau	128	123	-5	58.028	288
8	Vĩnh Long	69	67	-2	54.327	762
9	Bắc Ninh	1.209	1.362	153	51.645	99
10	Bình Phước	264	264	0	49.805	179
11	Đồng Tháp	24	27	3	47.713	952
12	Đà Nẵng	743	705	-38	46.645	177
13	Hải Phòng	1.487	1.548	61	47.206	92
14	Cần Thơ	15	11	-4	44.616	899
15	Bến Tre	65	71	6	42.691	398
16	Long An	18	13	-5	41.906	984
17	Bình Định	805	588	-217	40.969	179
18	Trà Vinh	13	59	46	38.431	238
19	Bạc Liêu	78	58	-20	36.024	377
20	An Giang	27	12	-15	35.728	1.314
21	Tiền Giang	4	6	2	35.427	1.219
22	Kiên Giang	11	64	53	33.807	851
23	BRVT	298	133	-165	33.317	451
24	Sóc Trăng	19	12	-7	32.409	576
25	Thanh Hóa	781	861	80	32.308	38
26	Nghệ An	1.188	1.352	164	31.899	58
27	Bình Thuận	119	105	-14	30.309	409
28	Hải Dương	1.598	1.350	-248	29.949	35
29	Nam Định	1.281	1344	63	27.699	32
30	T.T.Huế	258	241	-17	24.872	165
31	Hưng Yên	648	709	61	24.354	2
32	Quảng Nam	606	614	8	24.072	52
33	Bắc Giang	711	1112	401	24.183	21
34	Vĩnh Phúc	1.274	1362	88	23.691	14
35	Lâm Đồng	362	374	12	21.158	75
36	Quảng Ninh	1.536	2477	941	22.384	13
37	Phú Thọ	1.332	1417	85	21.280	15
38	Thái Nguyên	2.497	2478	-19	22.292	17
39	Đắc Lắc	384	484	100	19.560	91
40	Hòa Bình	974	1256	282	19.634	41
41	Quảng Ngãi	245	265	20	17.121	70
42	Hậu Giang	12	19	7	16.197	202
43	Thái Bình	836	877	41	15.044	6
44	Hà Giang	118	112	-6	13.811	35
45	Ninh Bình	1.316		-1.316	13.210	29

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 16/02	Số mắc ngày 17/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 17/02	Số tử vong tích lũy đến 16/02
46	Gia Lai	275	342	67	13.250	38
47	Phú Yên	316	381	65	13.242	68
48	Quảng Bình	574	569	-5	11.959	15
49	Đắc Nông	179	225	46	11.112	30
50	Lạng Sơn	552	425	-127	9.853	26
51	Sơn La	770	779	9	9.546	
52	Hà Nam	229	219	-10	8.978	7
53	Quảng Trị	391	444	53	9.064	8
54	Lào Cai	769	820	51	9.157	10
55	Ninh Thuận	10	11	1	7.002	56
56	Tuyên Quang	395	666	271	7.411	5
57	Hà Tĩnh	417	545	128	6.527	6
58	Yên Bái	595	741	146	6.654	6
59	Kon Tum	171	149	-22	4.738	
60	Điện Biên	166	195	29	4.364	1
61	Cao Bằng	269	285	16	3.824	7
62	Lai Châu	122	213	91	2.328	
63	Bắc Kạn	56	182	126	2.199	5
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	34.723	36.190	1.467	2.635.814	39.153

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 16/02/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
1	Hà Nội	18.238.682	6.212.846	5.950.765	0	234.906	2.801.696	696.165	671.188	16.567.566	90,8%
2	Hải Phòng	4.554.320	1.678.608	1.583.587	0	334.855	183.420	152.347	148.706	4.081.523	89,6%
3	Thái Bình	3.110.940	1.151.415	1.189.203	96.673	231.278	242.888	150.029	142.009	3.203.495	103,0%
4	Nam Định	3.364.360	1.137.657	1.116.667	0	58.390	183.327	157.786	142.885	2.796.712	83,1%
5	Hà Nam	1.979.760	581.432	571.479	0	270.793	181.572	70.956	69.121	1.745.353	88,2%
6	Ninh Bình	1.872.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	95,6%
7	Thanh Hoá	8.285.680	2.352.904	2.135.658	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.656.308	68,3%
8	Bắc Giang	3.746.480	1.305.661	1.288.142	0	159.744	905.536	149.767	149.254	3.958.104	105,6%
9	Bắc Ninh	3.052.450	1.132.309	1.083.185	0	359.386	340.350	115.521	108.163	3.138.914	102,8%
10	Phú Thọ	2.496.740	997.066	994.296	0	215.297	58.948	124.912	123.397	2.513.916	100,7%
11	Vĩnh Phúc	2.331.070	786.787	766.985	0	215.181	186.733	108.055	106.460	2.170.201	93,1%
12	Hải Dương	3.254.630	1.322.219	1.249.222	4.595	86.309	313.462	157.247	147.311	3.280.365	100,8%
13	Hưng Yên	2.563.762	820.979	791.329	0	285.844	226.374	110.141	108.368	2.343.035	91,4%
14	Thái	2.312.690	917.667	884.055	12.792	198.163	136.471	108.213	106.691	2.364.052	102,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
	Nguyên										
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	542.303	504.710	0	87.437	35.267	75.444	71.462	1.316.623	81,4%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	800.466	730.679	0	203.177	109.499	112.855	106.866	2.063.542	91,7%
20	Lai Châu	789.270	255.035	243.785	0	101.055	62.178	53.156	47.494	762.703	96,6%
21	Lạng Sơn	1.635.890	501.799	488.971	0	0	339.524	66.528	62.859	1.459.681	89,2%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	480.614	457.471	269	83.866	157.558	87.233	76.684	1.343.695	85,4%
24	Cao Bằng	873.380	348.222	326.518	0	70.456	84.253	45.387	41.179	916.015	104,9%
25	Yên Bái	1.625.060	513.361	499.489	0	257.793	161.617	78.931	75.496	1.586.687	97,6%
26	Lào Cai	1.483.760	462.745	449.482	0	244.735	95.453	79.841	73.568	1.405.824	94,7%
27	Sơn La	1.750.630	728.929	684.881	1.569	0	125.687	140.444	130.134	1.811.644	103,5%
28	Điện Biên	1.115.500	342.661	311.063	0	172.853	73.012	72.701	58.013	1.030.303	92,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
Cộng miền Bắc		86.402.052	29.725.911	28.604.663	843.363	4.879.725	8.834.722	3.770.020	3.588.138	80.246.542	92,9%
29	Quảng Bình	1.384.770	530.646	513.315	0	108.100	60.463	79.242	65.907	1.357.673	98,0%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.992	412.743	9.938	53.533	71.770	61.347	54.715	1.093.038	89,4%
31	TT- Huế	2.294.176	785.983	760.171	0	236.082	186.870	102.404	98.193	2.169.703	94,6%
32	Tp. Đà Nẵng	2.145.682	862.342	854.240	0	84.480	263.812	100.536	98.437	2.263.847	105,5%
33	Quảng Nam	3.002.400	1.039.101	1.016.856	31.972	243.046	76.206	132.359	129.615	2.669.155	88,9%
34	Quảng Ngãi	2.483.394	851.592	794.476	0	76.756	132.613	112.596	110.714	2.078.747	83,7%
35	Bình Định	2.798.680	1.046.407	1.007.899	51.859	310.621	143.232	140.715	134.443	2.835.176	101,3%
36	Phú Yên	1.632.454	622.502	590.781	0	55.475	128.403	84.824	80.618	1.562.603	95,7%
37	Khánh Hòa	2.835.860	974.312	944.968	0	380.390	328.937	116.855	116.427	2.861.889	100,9%
38	Ninh Thuận	1.236.810	430.100	398.116	0	118.528	86.905	60.209	55.340	1.149.198	92,9%
39	Bình Thuận	2.665.820	905.931	873.795	7.207	242.136	78.315	129.059	121.499	2.357.942	88,5%
Cộng miền		23.702.228	8.477.908	8.167.360	100.976	1.909.147	1.557.526	1.120.146	1.065.908	22.398.971	94,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
Trung											
40	Kon Tum	984.090	320.291	316.938	8.308	87.845	43.808	58.896	55.506	891.592	90,6%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	889.815	71.411	78.028	130.368	167.314	143.946	2.465.347	94,7%
42	Đắc Lắc	3.255.460	1.253.841	1.177.847	0	418.879	121.636	177.965	162.076	3.312.244	101,7%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.693	396.057	0	168.171	76.521	68.070	65.742	1.177.254	96,8%
Cộng Tây Nguyên		8.057.942	2.961.290	2.780.657	79.719	752.923	372.333	472.245	427.270	7.846.437	97,4%
44	TP. HCM	20.345.820	7.458.175	6.786.799	12.340	742.700	3.895.227	721.107	704.106	20.320.454	99,9%
45	BR-VT	2.601.240	969.093	891.292	0	0	420.267	110.435	108.860	2.499.947	96,1%
46	Đồng Nai	6.281.340	2.614.638	2.242.550	0	146.843	357.431	284.173	271.486	5.917.121	94,2%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.320.404	1.280.855	138.482	95.604	461.131	156.952	162.605	3.616.033	97,5%
48	Long An	4.137.390	1.499.021	1.453.849	30	17.981	919.204	171.046	154.317	4.215.448	101,9%
49	Lâm Đồng	2.943.304	979.550	960.261	0	495.338	155.298	137.544	118.998	2.846.989	96,7%
50	Tây Ninh	2.565.460	948.137	887.901	10.161	30.414	436.288	108.826	100.024	2.521.751	98,3%
51	Cần Thơ	2.710.818	942.944	938.582	5.899	318.781	199.454	108.637	100.869	2.615.166	96,5%
52	Sóc Trăng	2.610.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	98,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
53	An Giang	3.987.092	1.359.568	1.341.126	184.212	421.070	181.418	203.181	188.073	3.878.648	97,3%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.952	1.001.168	0	436.310	171.685	106.936	103.124	2.841.175	95,9%
55	Trà Vinh	2.063.270	787.383	576.885	0	19.336	477.557	85.371	78.647	2.025.179	98,2%
56	Vĩnh Long	2.316.120	776.683	757.125	0	279.587	222.669	91.497	86.756	2.214.317	95,6%
57	Đồng Tháp	3.514.710	1.179.051	1.193.165	148	368.580	226.427	152.070	120.186	3.239.627	92,2%
58	Bình Dương	6.122.950	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,1%
59	Bình Phước	2.203.780	751.792	718.800	0	212.377	114.518	109.584	100.949	2.008.020	91,1%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.407.190	818.765	808.584	0	410.143	120.020	112.601	111.924	2.382.037	99,0%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.612	557.269	0	173.911	124.125	88.586	85.708	1.597.211	99,6%
63	Hậu Giang	1.489.590	531.770	511.702	0	229.931	71.440	74.042	71.065	1.489.950	100,0%
Cộng miền Nam		80.141.544	29.031.863	26.860.674	415.859	4.967.908	8.982.177	3.292.811	3.076.757	76.628.049	95,6%

Ghi chú:

- 1.409.000 liều vắc xin AstraZeneca đợt 124 và 2.145.120 liều vắc xin Moderna đợt 125 (liều 0,5ml, tương đương 4.290.240 liều 0,25ml – tính theo liều tiêm nhắc lại) có Quyết định phân bổ ngày 14/02/2022, các địa phương đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng. Hai tỉnh là Thanh Hóa và Nam Định được phân bổ nhiều vắc xin 2 đợt này => Tỷ lệ tiêm/số vắc xin phân bổ thấp.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 65.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.399.230 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 305.227 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 136.259 liều, trong đó có 59.924 mũi 1, 37.872 mũi 2 và 38.463 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 16/02/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	51,4%	100,0%	99,3%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	12,7%	90,7%	88,5%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,5%	19,5%	100,0%	94,7%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,2%	96,3%	15,8%	100,0%	98,5%
5	Hà Nam	612.219	72.258	95,0%	93,3%	29,7%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	98,5%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.280.197	150.059	100,0%	100,0%	70,7%	99,8%	99,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,7%	94,5%	29,7%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	98,7%	98,4%	5,8%	97,0%	95,8%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	99,6%	97,1%	23,6%	95,0%	93,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,4%	92,9%	23,3%	99,8%	93,4%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,4%	95,8%	27,4%	97,6%	96,1%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	100,0%	96,3%	14,9%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	95,1%	88,5%	6,2%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,9%	13,8%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,6%	93,3%	23,8%	100,0%	90,4%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	99,1%	96,6%	67,0%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	98,1%	93,4%	32,2%	97,0%	85,3%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,4%	88,5%	22,8%	100,0%	93,0%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,9%	31,7%	99,7%	95,4%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,0%	21,4%	99,9%	92,1%
27	Sơn La	786.097	141.408	92,7%	87,1%	16,0%	99,3%	92,0%
28	Điện Biên	336.229	74.737	100,0%	92,5%	21,7%	97,3%	77,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
Cộng miền Bắc		29.034.567	3.775.296	100,0%	98,5%	30,4%	99,9%	95,0%
29	Quảng Bình	541.719	79.538	98,0%	94,8%	11,2%	99,6%	82,9%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,6%	91,0%	15,8%	88,0%	78,5%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,5%	24,0%	99,3%	95,2%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,4%	96,5%	29,8%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,6%	7,0%	94,3%	92,3%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,9%	93,2%	15,6%	98,0%	96,4%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,4%	12,8%	96,0%	91,8%
36	Phú Yên	649.673	85.684	95,8%	90,9%	19,8%	99,0%	94,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	99,2%	34,5%	91,0%	90,6%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,8%	20,7%	97,6%	89,7%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,8%	8,7%	95,0%	89,4%
Cộng miền Trung		8.639.418	1.168.069	98,1%	94,5%	18,0%	95,9%	91,3%
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,6%	93,6%	12,9%	96,9%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,6%	13,7%	96,4%	83,0%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,2%	93,2%	9,6%	86,3%	78,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,5%	97,8%	18,9%	98,9%	95,5%
Cộng Tây Nguyên		2.957.714	509.383	100,1%	94,0%	12,6%	92,7%	83,9%
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,4%	57,1%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,2%	43,9%	98,0%	96,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	90,1%	14,4%	97,3%	93,0%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,5%	35,5%	99,0%	100,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,0%	63,3%	100,0%	92,0%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,8%	16,0%	100,0%	90,3%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	100,1%	93,7%	46,1%	100,0%	100,0%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	99,0%	21,0%	96,4%	89,5%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,8%	13,2%	100,0%	94,6%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,4%	96,4%	16,5%	100,0%	98,7%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	68,4%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,5%	29,0%	99,8%	94,6%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	94,7%	95,8%	18,2%	95,3%	75,3%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,8%	15,1%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	96,4%	12,7%	96,2%	90,3%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	14,7%	100,0%	99,7%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,3%	21,7%	97,5%	94,4%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,4%	13,3%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		28.115.078	3.406.707	100,0%	95,5%	31,9%	96,7%	90,3%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 14/02/2022 đến 16h00 ngày 15/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.859 lượt người (nhập cảnh: 2.755, xuất cảnh: 3.104).
- + Tuyến VN-TQ: 2.472 lượt người (nhập cảnh: 1.228, xuất cảnh: 1.244).
- + Tuyến VN-Lào: 2.250 lượt người (nhập cảnh 1.155, xuất cảnh: 1.095).
- + Tuyến VN-CPC: 1.137 lượt người (nhập cảnh 372; xuất cảnh: 765).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 345 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 253 người (VN-TQ: 05, VN-Lào: 62, VN-CPC: 253).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 85 người (VN-TQ: 18; VN-Lào: 0, VN-CPC: 67).
- + Số người trao trả: 07 người (VN-TQ: 01; VN-Lào: 06, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 15/02/2022 tới ngày 16/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.091 lượt người (nhập cảnh: 605 lượt người; xuất cảnh: 486 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.747 lượt người (nhập cảnh: 918 lượt người; xuất cảnh: 1.829 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 17/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 46 tin/bài tiếng Việt; 77 ảnh trong nước và quốc tế; 20 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19, công tác điều trị...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về phương án phòng, chống dịch trong nhà trường, bảo đảm an toàn cho học sinh khi mở cửa trường học; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế về việc triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19; hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19; hướng dẫn, chăm sóc và điều trị cho trẻ em mắc COVID-19...; nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 ở các địa phương; tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 trong khu công nghiệp; đẩy mạnh tiêm chủng vaccine phòng COVID-19...; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch, tăng cường phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, nhất là khi trẻ đã trở lại trường học trực tiếp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Thêm nhiều nước lên kế hoạch dỡ bỏ các biện pháp hạn chế phòng dịch (Đức, Israel, Thụy Sĩ, Áo, Singapore...); Mỹ xem xét điều chỉnh quy định đeo khẩu trang; Anh tiêm vaccine cho trẻ từ 5-11 tuổi; Ấn Độ đang thoát khỏi làn sóng dịch thứ ba, trong khi dịch tại Nhật Bản có xu hướng lắng dịu; Moderna dự kiến ra mắt vaccine đặc hiệu chống Omicron dùng để tiêm mũi tăng cường vào tháng 8 tới...

IV. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 16/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.278.000 cuộc gọi (ngày 16/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 8 nghìn cuộc gọi).

04/2	05/2	06/2	07/2	08/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2
290 2	336 9	356 4	562 4	657 4	745 3	920 6	894 3	785 8	622 9	774 7	777 6	832 6

- Tổng đài hỗ trợ khai bảo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 16/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 16/02/2022 đã tiếp nhận 59 cuộc).

Tiêu chí	04/2	05/2	06/2	07/2	8/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2
Cuộc gọi đến	29	26	23	52	47	51	55	54	47	57	53	56	59

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 36.059.491 (= so với 16/02/2022, tăng 20.426 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 37,59% dân số, 54,07% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.744.660 điểm đăng ký

+ 147.497 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 248.158.664

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 186.892.927

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 177.376.955

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,91%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.740.576

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn đề chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu: 18.097.910

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.511.517

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Chỉ huy Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Trong cuộc họp trực tuyến về tình hình mở cửa trường học của các địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, một số địa phương yêu cầu 100% học sinh phải xét nghiệm COVID-19 trước khi đến trường học trực tiếp, phần lớn kinh phí do phụ huynh chi trả gây phản ứng không cần thiết.

- Tại Hội nghị tập huấn trực tuyến toàn quốc về hướng dẫn, chăm sóc và điều trị cho trẻ em mắc COVID-19, các chuyên gia nhận định, tỉ lệ tử vong ở trẻ em thấp hơn người lớn, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với trẻ có bệnh nền, thừa cân, béo phì... Do vậy, việc đảm bảo an toàn cho trẻ là nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt là những trẻ từ 5 - 12 tuổi chưa tiêm vắc-xin.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Chính phủ chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch nhất quán việc đưa trẻ em mầm non, học sinh đến trường đảm bảo an toàn; đồng thời, đề nghị Bộ Y tế cho ý kiến chuyên môn về phòng, chống dịch đối với việc cho trẻ em tới trường nhưng chưa được tiêm vắc-xin; việc tổ chức ăn bán trú, học hai buổi... để Bộ và các địa phương thống nhất việc chỉ đạo, điều hành.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:

- Hà Nội:

+ Một số lãnh đạo doanh nghiệp kiến nghị với Hà Nội: Đã thích ứng linh hoạt, an toàn thì Hà Nội nên nghiên cứu chính sách cho F0 khỏe mạnh, F1 được phép đi làm tại các khu sản xuất riêng biệt, thực hiện “3 tại chỗ”, vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch, vừa giúp doanh nghiệp duy trì được các đơn hàng sản xuất đầu năm.

+ Theo ghi nhận của báo chí, sau hơn 1 tuần Hà Nội tổ chức dạy học trực tiếp với học sinh lớp 7 đến lớp 12, đến nay nhiều em lại phải quay về hình thức học online do xuất hiện F0 tại trường. Những ngày này, không chỉ dạy học, giáo viên còn căng mình phòng, chống dịch đảm bảo an toàn cho học sinh.

+ Thời gian tới, việc Thành phố mở cửa trở lại một số dịch vụ, ngành nghề như vận tải, du lịch, giao thương quốc tế,... có thể dẫn đến nguy cơ biến chủng Omicron xâm nhập mạnh. Vì thế, các địa phương cần theo dõi sát, áp dụng biện pháp phòng, chống dịch phù hợp để bảo đảm việc phục hồi phát triển kinh tế và an ninh y tế.

- Hải Phòng: Bí thư Thành phố yêu cầu, công tác phòng, chống dịch không chủ quan lơ là, nhưng không được hoảng sợ lo lắng, vì số lượng tử vong hiện đang thấp hơn so với trung bình của cả nước, các cơ sở y tế hiện đáp ứng đủ nhu cầu điều trị cho các ca nặng; sẵn sàng kinh phí cho công tác chống dịch, không mở thêm Trạm Y tế lưu động nhưng tăng thêm nhân lực, vật lực cho các Trạm này.

- Thái Nguyên: Trước diễn biến phức tạp của dịch, tỉnh đã thành lập các Tổ công tác hỗ trợ, điều trị COVID-19 tại cộng đồng để kịp thời hỗ trợ, tư vấn, điều trị người nhiễm; khuyến khích người dân tự test nhanh để kịp thời cách ly, điều trị,...

- Hải Dương: Đứng thứ 3 cả nước về số ca nhiễm, Sở Y tế đã quyết định biệt phái 8 cán bộ gồm 4 bác sĩ, 3 điều dưỡng và một kỹ thuật viên gây mê hồi sức đến thực hiện công tác điều trị và chăm sóc bệnh nhân diễn biến nặng.